

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST.

Ngày: 15 - 5 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Trinh

Ông Nguyễn Văn Tiêm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 27 ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Mai K; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/6/1976 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Bố đẻ: Dương Văn T, sinh năm 1940; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1941; Bố và mẹ bị cáo ở khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1977, hiện ở khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002); Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: Nguyễn Đình L; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/5/1976 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề

nghề: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Bố đẻ: Nguyễn Đình N (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị C, sinh năm 1933; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1977; Mẹ và vợ bị cáo hiện ở khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 02 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000); Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là thứ tám

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ và tên: Nguyễn Đình Đ; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/4/1971 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu C, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Bố đẻ: Nguyễn Đình N (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị C, sinh năm 1933 ở khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1975 ở khu C, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 02 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002); Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là thứ sáu;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

4. Họ và tên: Chu Văn T2; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/6/1985 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu D, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Chu Văn L1, sinh năm 1933; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; Vợ: Đinh Thị Thu T3, sinh năm 1986 ở khu D, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ (đã ly hôn); Con: Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019); Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là thứ bảy;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

5. Họ và tên: Đỗ Văn C1; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/02/1979 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Bố đẻ: Đỗ Văn Đ1 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1946; Vợ: Phạm Thị Bích Đ2, sinh năm 1984; Mẹ và vợ bị cáo

đều ở khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016); Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
(Bị cáo L vắng mặt, các bị cáo khác đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/12/2023, tại chuồng trâu bỏ hoang của gia đình anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1974 ở khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện H phát hiện một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền, bắt quả tang tại chỗ 04 đối tượng gồm: Dương Mai K, sinh năm 1976, Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1971; Nguyễn Đình L, sinh năm 1976; Đỗ Văn C1, sinh năm 1979 tất cả các đối tượng trên đều trú tại xã V, huyện H. Thu giữ trên tay của Nguyễn Đình Đ số tiền 4.230.000 đồng; thu giữ trên tay của Nguyễn Văn L2 số tiền 5.930.000 đồng; thu giữ trên tay của Dương Mai K số tiền 2.500.000 đồng và 01 ví giả da màu đen tại túi quần sau bên trong ví có 4.550.000 đồng, tổng số tiền thu giữ của các đối tượng là 17.210.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang đánh bạc còn có Chu Văn T2, sinh năm 1985 ở khu 4 xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ đã bỏ chạy. Ngày 04/12/2023, T2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đầu thú, khai nhận hành vi tham gia đánh bạc và giao nộp số tiền 325.000 đồng là tiền đánh bạc T2 cầm theo khi bỏ chạy.

Tại Cơ quan điều tra tất cả các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/12/2023, Nguyễn Đình L đang ở nhà thì có Nguyễn Đình Đ, Đỗ Văn C1 và Chu Văn T2 đến chơi. Sau đó, tất cả cùng rủ nhau đến vườn cây KaKeo nhà anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1974 ở khu B, xã V, huyện H để đánh bạc. Khi đi đến chuồng trâu bỏ hoang trong vườn cây KaKeo nhà anh H thì Đ thấy có 01 một chiếc chiếu màn hình để ở góc chuồng trâu nên lấy trải xuống nền, L để bộ bài tú lơ khơ mang theo từ nhà xuống chiếu, rồi cùng nhau ngồi xuống chiếu để đánh bạc. Chúc cầm bài lên kiểm tra thấy có 32 quân từ A đến 9 nên các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây. Hình thức chơi, tỷ lệ thắng thua thống nhất như sau: Dùng 32 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9. Mỗi

ván người chơi được người cầm chương chia cho mỗi người 03 quân bài để tính điểm, tiền đặt cược thấp nhất là 50.000đ/1 ván còn ai đặt cao hơn thì tùy. Nếu người chơi cao điểm hơn người cầm chương thì nhận lại số tiền đã đặt cược và được người cầm chương trả cho số tiền tương ứng với số tiền người chơi đã đặt cược. Nếu người chơi thấp điểm hơn người cầm chương thì mất số tiền đã đặt cược. Trường hợp bằng điểm thì so sánh chất của bài theo thứ tự ưu tiên là rô, cơ, tép, bích. Trong một ván bạc người chơi nào 10 điểm thì sẽ được cầm chương ở ván tiếp theo. Khi tham gia đánh bạc L có 5.200.000 đồng, Đ có khoảng 2.500.000 đồng, T2 có khoảng 1.500.000 đồng và C1 có 350.000 đồng. Đ, L, C1 và T2 đánh bạc được khoảng 15 phút thì Dương Mai K đến tham gia đánh bạc cùng, khi tham gia đánh bạc Khương có khoảng 8.000.000 đồng. Khi đánh bạc các đối tượng đều cầm tiền ở trên tay. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Đ3 - Công an huyện H phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng như đã nêu trên, tại thời điểm bị bắt C1 đang thua hết tiền.

Tổng số tiền các đối tượng khai sử dụng để đánh bạc là 17.550.000 đồng. Tuy nhiên, tổng số tiền thực tế đã thu giữ là 17.535.000 đồng (tiền thu giữ khi bắt quả tang là 17.210.000 đồng và 325.000 đồng do T2 giao nộp). Nên xác định số tiền đánh bạc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 17.535.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Ngày 03/12/2023, gia đình anh Nguyễn Đình H không có ai ở nhà, anh H không biết việc các đối tượng sử dụng chuồng trâu nhà mình làm địa điểm đánh bạc và không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các đối tượng nêu trên.

Về vật chứng gồm: Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đang tạm giữ: 17.535.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 chiếu màn đã qua sử dụng và 32 quân bài tú lơ khơ là công cụ sử dụng để đánh bạc; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng của bị cáo K.

Về điều kiện kinh tế: Đỗ Văn C1 có tài sản là quyền sử dụng đất (03 thửa), tài sản trên đất là 01 nhà xây cấp bốn. Bị cáo L có tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất là 01 nhà xây hai tầng. Bị cáo Đ có tài sản là quyền sử dụng đất (02 thửa), tài sản trên đất là 01 nhà xây hai tầng. Bị cáo K có tài sản là quyền sử dụng đất (03 thửa), tài sản trên đất là 01 nhà gỗ. Ngoài ra bị cáo C1, L, Đ và K còn có các tài sản phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày. Bị cáo Tấn không có tài sản gì. Các bị cáo đều là lao động tự do không xác định được thu nhập cụ thể hằng tháng. Kết quả xác minh thu nhập bình quân hằng tháng tại xã V là 4.000.000 đồng/người, tại xã B là 4.100.000 đồng/người.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi.

Tại Cáo trạng số 14/CT - VKSHH ngày 25/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố đối với Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình Đ, Dương Mai K, Đỗ Văn C1 và Chu Văn T2 về tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình Đ, Dương Mai K, Đỗ Văn C1 và Chu Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

Xử phạt Dương Mai K từ 24 (hai mươi tư) đến 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG), được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023) quy đổi thành 18 (mười tám) ngày CTKGG. Thời gian còn lại phải chấp hành là từ 23 (hai mươi ba) tháng 12 (mười hai) ngày đến 26 (hai mươi sáu) tháng 12 (mười hai) ngày.

Xử phạt Nguyễn Đình L từ 24 (hai mươi tư) đến 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG), được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023) quy đổi thành 18 (mười tám) ngày CTKGG. Thời gian còn lại phải chấp hành là từ 23 (hai mươi ba) tháng 12 (mười hai) ngày đến 26 (hai mươi sáu) tháng 12 (mười hai) ngày.

Xử phạt Nguyễn Đình Đ từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG), được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023) quy đổi thành 18 (mười tám) ngày CTKGG. Thời gian còn lại phải chấp hành là từ 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày đến 20 (hai mươi) tháng 12 (mười hai) ngày.

Xử phạt Chu Văn T2 từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG).

Xử phạt Đỗ Văn C1 từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG), được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023) quy đổi thành 18 (mười tám) ngày CTKGG. Thời gian còn lại phải

chấp hành là từ 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày đến 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự công an huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình Đ, Dương Mai K, Đỗ Văn C1 cho UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian CTKGG.

Giao bị cáo Chu Văn T2 cho UBND xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian CTKGG.

**. Về hình phạt bổ sung:*

Xử phạt các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Đình L từ 35 (ba mươi năm) đến 40 (bốn mươi) triệu đồng.

Xử phạt Nguyễn Đình Đ, Chu Văn T2, Đỗ Văn C1 từ 30 (ba mươi) đến 35 (ba mươi năm) triệu đồng.

**. Về khấu trừ thu nhập:* Đề nghị khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Đình Đ, Đỗ Văn C1, Chu Văn T2 200.000đồng/tháng để sung quỹ nhà nước, trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Đối với bị cáo Nguyễn Đình L hiện đang bị bệnh hiểm nghèo, không có khả năng lao động nên không áp dụng khấu trừ thu nhập.

Buộc các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Đình Đ, Đỗ Văn C1, Chu Văn T2 phải thực hiện một số Công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ nếu mất việc làm. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần theo quy định tại Điều 36 BLHS. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

b) Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 17.535.000đ (mười bảy triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc màn hình và 32 quân bài tú lơ khơ đã cũ, qua sử dụng là công cụ sử dụng để đánh bạc; 01 ví giả da màu đen đã cũ, qua sử dụng của bị cáo K không còn giá trị sử dụng.

c) Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và trình bày tại phiên tòa như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên - Công an huyện H, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2]. Về sự vắng mặt của bị cáo Nguyễn Đình L:

Bị cáo L đã nhận hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa. Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt, tuy nhiên trước đó bị cáo đơn xin xét xử vắng mặt với lý do đang bị bệnh ung thư, phải nằm điều trị tại bệnh viện tỉnh Phú Thọ, không thể đi lại, đơn có xác nhận của Công an xã V kèm một số tài liệu liên quan đến bệnh án. Xét thấy, hành vi của bị cáo trong vụ án là rõ ràng, bị cáo đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

[3]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 03/12/2023, tại gian chuồng trâu của nhà

anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1974 trú tại khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ
Dương Mai K, sinh năm 1976, Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1971; Nguyễn Đình L,
sinh năm 1976; Đỗ Văn C1, sinh năm 1979 đều ở xã V, huyện H và Chu Văn T2,
sinh năm 1985 ở khu D, xã B, huyện H đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh
ba cây được thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là
17.535.000 đồng.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình
Đ, Đỗ Văn C1 và Chu Văn T2 đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt
được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền
hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới
5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành
vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy
định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị
phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ
đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[4]. Về tính chất, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình
sự, đủ nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật. Vì động cơ, mục
đích vụ lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng mà không mất nhiều sức lao động, các bị
cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc công khai, với lỗi cố ý trực tiếp, điều đó thể hiện
sự coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm
phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa
phương, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh
phúc gia đình. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với từng bị cáo và
phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét
nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với
từng bị cáo.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Về nhân thân: Các bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2]. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết
nặng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo K có bố là ông Dương Mai T5 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; bị cáo T2 có bố đẻ là ông Chu Văn L1 được tặng Bằng khen kháng chiến chống thực dân Pháp và sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; bị cáo L và bị cáo Đ có mẹ là bà Phạm Thị C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; bị cáo C1 có bố là ông Đỗ Văn Đ1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[6]. Về hình phạt:

[6.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự, đều có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, áp dụng mức phạt cải tạo không giam giữ, để các bị cáo ở ngoài xã hội cũng đủ để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Đồng thời cũng mang tính chất răn đe phòng ngừa chung cho loại tội phạm này đang có diễn biến phức tạp, ngày càng tăng về cả số vụ, số bị cáo trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Tuy nhiên, cũng cần phân hóa vai trò và số tiền mà các bị cáo sử dụng tham gia đánh bạc để có mức phạt phù hợp. Bị cáo K có số tiền bỏ ra đánh bạc nhiều nhất khoảng 8.000.000 đồng, bị cáo L có số tiền nhiều sau bị cáo K là 5.200.000 đồng nhưng L là người chuẩn bị công cụ đánh bạc là bộ bài tú lơ khơ nên cần phạt K, L mức phạt ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Đ có số tiền nhiều thứ 3 với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo T2 có số tiền nhiều thứ 4 với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo C1 bỏ ra số tiền ít nhất là 350.000 đồng nên cần xử phạt mức thấp nhất so với các bị cáo còn lại.

Xét thấy, mức xử phạt theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đến 50 triệu đồng. Xét thấy, các bị

cáo có tài sản riêng là nhà đất và có công việc, có thu nhập. Nên cần áp dụng xử phạt bổ sung từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp và mang tính răn đe, phòng ngừa cho loại tội phạm này.

[7]. Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, thì trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Đình Đ, Chu Văn T2 và Đỗ Văn C1 đều làm lao động tự do với mức thu nhập bình quân hiện nay tại địa phương khoảng 4.000.000đ/tháng, nên cần khấu trừ thu nhập của các bị cáo mỗi tháng là 5% = 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình L hiện đang phải điều trị bệnh hiểm nghèo, không thể lao động có thu nhập nên miễn áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 17.535.000đ (mười bảy triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mảnh và 32 quân bài tú lơ khơ đã cũ, qua sử dụng là công cụ sử dụng để đánh bạc;

- Đối với 01 ví giả da màu đen đã cũ, qua sử dụng của bị cáo K tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại. Xét thấy, V đã cũ, qua sử dụng, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

(Theo bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 27/02/2024 tại Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ)

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với các vấn đề khác:

Đối với Anh Nguyễn Đình H kết quả điều tra xác định anh H không biết các bị cáo sử dụng chuồng trâu nhà mình để làm nơi đánh bạc và không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H không đề cập xử lý đối với anh H là đúng quy định của pháp luật.

[11]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình Đ, Đỗ Văn C1 và Chu Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”;

2. Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

Xử phạt Dương Mai K 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG), được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023) quy đổi thành 18 (mười tám) ngày CTKGG. Thời gian còn lại phải chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng 12 (mười hai) ngày.

Xử phạt Nguyễn Đình L 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG), được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023) quy đổi thành 18 (mười tám) ngày CTKGG. Thời gian còn lại phải chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng 12 (mười hai) ngày.

Xử phạt Nguyễn Đình Đ 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG), được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023) quy đổi thành 18 (mười tám) ngày CTKGG. Thời gian còn lại phải chấp hành là từ 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày.

Xử phạt Chu Văn T2 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG).

Xử phạt Đỗ Văn C1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG), được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/12/2023) quy đổi thành 18 (mười tám) ngày CTKGG. Thời gian còn lại phải chấp hành là 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự công an huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với các bị cáo.

Giao bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình Đ, Đỗ Văn C1 cho UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian CTKGG.

Giao bị cáo Chu Văn T2 cho UBND xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian CTKGG.

**. Về hình phạt bổ sung:*

Xử phạt bị cáo Dương Mai K 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Chu Văn T2 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Đề nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về khấu trừ thu nhập:

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Đình Đ, Chu Văn T2, Đỗ Văn C1 mỗi tháng là 5% của số tiền 4.000.000đồng = 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)/ tháng, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đề nộp ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo đối với bị cáo Nguyễn Đình L .

Buộc các bị cáo Dương Mai K, Nguyễn Đình Đ, Đỗ Văn C1, Chu Văn T2 phải thực hiện một số Công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ nếu mất việc làm hoặc không có việc làm. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần theo quy định tại Điều 36 BLHS. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.535.000đ (mười bảy triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mảnh đã cũ, qua sử dụng và 32 quân bài tú lơ khơ đã cũ, qua sử dụng là công cụ sử dụng để đánh bạc; 01 ví giả da màu đen đã cũ, qua sử dụng của bị cáo K không còn giá trị sử dụng.

(Theo bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 27/02/2024 tại Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình Đ, Dương Mai K, Đỗ Văn C1 và Chu Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Huyện Hạ Hòa;
- CQTHA Công an Huyện Hạ Hòa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS Huyện Hạ Hòa;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu AV, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Yên